

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương

Thanh Hoa

Ngày giỗ tổ Hùng Vương hay còn gọi là “Lễ hội Đền Hùng” được nhà nước ta xem là một ngày quốc lễ, là ngày để tất cả mọi người cùng hướng về vùng đất Phú Thọ để tưởng nhớ đến công ơn các Vua Hùng đã có công dựng nước.



Bản gốc Mộc bản sách Đại Việt sử ký toàn thư chép về “thời đại Hùng Vương”

cha truyền con nối, gọi là phụ đạo. Vua các đời đều gọi là Hùng Vương”.

Mộc bản sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép: Hùng Vương sắp đặt tên các quan (tướng văn gọi là Lạc Hầu, tướng võ gọi là lạc tướng, con vua thì kêu là

quan lang, con gái vua tên là My Nương, quan Hữu ty gọi là Bồ Chánh. Đời đời cha truyền con nối gọi là phụ đạo (đạo cha). Hùng Vương truyền 18 đời vua, trải hơn 2.600 năm.

Như vậy, Hùng Vương làm vua và cai trị đất nước Văn Lang trải qua 18 đời vua, hơn 2.600 năm.

Dưới triều Nguyễn, các vị vua luôn ý thức cao về cội nguồn của dân tộc mình, cũng như nghi lễ thờ cúng phải suy từ nguồn gốc nên miếu thờ Hùng Vương được đặt vào hàng miếu thờ các bậc đế vương, hàng năm vào dịp giỗ tổ đều sai quan đến làm lễ tế đầy đủ. Ban phư thờ phụng ở miếu Hùng Vương 52 người (xã Hy Sơn, huyện Sơn Vi, trấn Sơn Tây) nay lăng miếu thờ các vua Hùng hiện vẫn còn tồn tại ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hàng năm vào ngày 10-3 Âm lịch giỗ tổ được tổ chức rất trọng thể và tôn nghiêm để tưởng nhớ về cội nguồn của dân tộc Việt.

Năm Minh Mệnh thứ 4 (1823), trong buổi định điển thờ miếu Lịch đại đế vương, xét về quy chế miếu thờ thì gian tả nhất thờ Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Hùng Vương, Sĩ Vương và Đinh Tiên Hoàng đế.

Năm Tự Đức thứ 9 (1856), trong quá trình biên soạn bộ sách Việt sử vua chuẩn: cho lấy Hùng Vương làm vua đầu tiên chính thống (theo lời Sử thần) Kinh Dương và Lạc Long chia chầu ở dưới vua Hùng Vương cho hợp với nghĩa “lấy việc ngờ truyền lại việc ngờ”. Như vậy, vua Tự Đức ghi nhận Hùng Vương là vị vua đầu tiên chính thống của dân tộc ta. ■

Mộc bản sách *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi chép đầy đủ về thời đại Hùng Vương như sau:

Nguyên văn chữ Hán

(雄王) 貉龍君之子也 (缺諱), 都峰州 (今白鶴縣是也) 雄王之立也, 建國號文郎 (其國東浹南海, 西抵巴蜀, 北至洞庭湖, 南接湖孫國即占城國, 今廣南是也), 分國爲十五部曰交趾, 曰朱鳶, 曰武寧, 曰福祿, 曰越裳, 曰寧海, 曰陽泉, 曰陸海, 曰武定, 曰懷驪, 曰九真, 曰平交, 曰新興, 曰九德; 以臣屬焉其曰文郎王所都也。署相曰貉候將曰貉將 (貉將訛屬雄將)。王子曰官郎, 王女曰媚娘, 有司曰蒲政, 世世以父傳子曰父道, 王皆號雄王。

Dịch nghĩa:

“Hùng Vương là con Lạc Long Quân (không rõ tên húy), đóng đô ở Phong Châu (nay là huyện Bạch Hạc). Hùng Vương lên ngôi, đặt quốc hiệu là Văn Lang (nước này đông giáp biển Nam Hải, tây đến Ba Thục, bắc đến hồ Động Đình, nam giáp nước Hồ Tôn, tức nước Chiêm Thành, nay là Quảng Nam), chia nước làm 15 bộ là: Giao Chỉ, Chu Diên, Vũ Ninh, Phúc Lộc, Việt Thường, Ninh Hải, Dương Tuyền, Lục Hải, Vũ Định, Hoài Hoan, Cửu Chân, Bình Văn, Tân Hưng, Cửu Đức; đều là đất thần thuộc của Hùng Vương; còn bộ gọi là Văn Lang là nơi vua đóng đô. Đặt tướng văn gọi là Lạc Hầu, tướng võ gọi là Lạc Tướng (chữ Lạc Tướng, sau chép sai là Hùng Tướng). Con trai vua gọi là Quan Lang, con gái vua gọi là My Nương. Quan coi việc gọi là Bồ Chính, đời đời